

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường bộ**  
**trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 28, Chương IX Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 8, khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 và thay thế các quyết định sau:

1. Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân công trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường thôn và đường thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QLPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải;
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh;
- Như điều 2;
- Báo Tuyên Quang, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT, ĐTXD. (TPL)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Tuấn**

## QUY ĐỊNH

### Một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 55 /2024/QĐ-UBND  
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gồm:

- Quy định về phân cấp, giao quản lý đối với đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024;
- Quy định việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường địa phương;
- Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác; cấp giấy phép thi công công trình trên đường địa phương đang khai thác;
- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến: Phân cấp, giao quản lý đối với đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024; quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường địa phương; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác, cấp giấy phép thi công công trình trên đường địa phương đang khai thác.

## CHƯƠNG II

### QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG

### Điều 3. Phân cấp, giao quản lý đường bộ

1. Đối với hệ thống quốc lộ được phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo điểm a khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ ngày 27/6/2024: Giao Sở

Giao thông vận tải trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ theo quy định.

2. Hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, các công trình cầu trên đường xã, đường thôn (có quy mô cầu treo có khẩu độ từ 70m trở lên, cầu dàn thép, cầu dầm có khẩu độ nhịp từ 50m trở lên; các cầu cấp II trở lên) trên địa bàn huyện, thành phố: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ theo quy định.

3. Hệ thống đường xã, đường thôn trên địa bàn xã: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ theo quy định trừ các công trình cầu trên đường xã, đường thôn có quy mô nêu tại khoản 2 Điều này.

#### **Điều 4. Hồ sơ quy trình bảo trì, kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đường bộ**

##### 1. Hồ sơ quy trình bảo trì đường bộ

a) Các tài liệu hồ sơ bảo trì đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

b) Trách nhiệm lập, phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ trong bước thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Đối với các công trình đường bộ đã đưa vào khai thác nhưng chưa có quy trình bảo trì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

c) Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung quy trình bảo trì công trình đường bộ đã đưa vào khai thác căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

d) Việc điều chỉnh quy trình bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập, phê duyệt điều chỉnh quy trình bảo trì công trình đối với các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

2. Sử dụng tiêu chuẩn, kỹ thuật về bảo trì, quy trình bảo trì của công trình tương tự để thực hiện bảo trì đường bộ theo quy định tại Điều 8 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

##### 3. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đường bộ

a) Kế hoạch bảo trì và vận hành, khai thác đường bộ được lập và phê duyệt hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức lập, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

##### 4. Chế độ báo cáo thực hiện công tác bảo trì

a) Quy định về báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác đường bộ được thực hiện từng quý, 06 tháng đầu năm và báo cáo năm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

b) Trách nhiệm báo cáo: Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác đường bộ trong phạm vi được giao quản lý gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp; Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác đường bộ thuộc phạm vi quản lý và các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng gửi Sở Giao thông vận tải.

c) Ngoài báo cáo định kỳ theo quy định tại điểm a khoản này, cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b khoản này có trách nhiệm báo cáo đột xuất khi có tình huống bất khả kháng ảnh hưởng đến công trình đường bộ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 5. Bảo trì đường bộ**

1. Giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì công trình đường bộ theo chất lượng thực hiện; thời hạn hợp đồng bảo trì theo chất lượng thực hiện; lập hồ sơ và ghi chép kết quả bảo dưỡng đường bộ thực hiện theo khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 11 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định áp dụng hình thức bảo trì theo chất lượng thực hiện hoặc bảo trì theo khối lượng thực tế đối với hoạt động bảo dưỡng thường xuyên công trình thuộc tài sản đường bộ trong phạm vi quản lý; quyết định hình thức bảo trì đối với đường xã, đường thôn theo địa giới hành chính.

3. Thời hạn sử dụng công trình, thời hạn sửa chữa định kỳ thực hiện theo Điều 12 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Các trường hợp phải quan trắc đường bộ; tổ chức đủ điều kiện đánh giá an toàn công trình đường bộ; danh mục các công trình phải được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình thực hiện theo Điều 13 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 6. Xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ**

1. Việc xác định điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ; điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ; tài liệu xác định điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 14 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Trình tự xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Đối với điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm hay xảy ra tai nạn giao thông trên các tuyến đường địa phương chưa có trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đường bộ được duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện kịp thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ; cập nhật và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đường bộ. Trường hợp không cân đối được nguồn kinh phí xử lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí theo quy định.

4. Cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ thông báo kết quả xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ theo khoản 5 Điều 15 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 7. Quản lý, vận hành, khai thác đường bộ; tuần đường và tuần kiểm đường bộ**

1. Hồ sơ quản lý, vận hành, khai thác đường bộ theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Quản lý, vận hành, khai thác đường bộ được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Tuần đường phục vụ quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Tuần kiểm phục vụ quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

## **CHƯƠNG III**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN THIẾT KẾ, CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC; CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

#### **Điều 8. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác**

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế công trình nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: Thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả đường bộ, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất.

c) Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác. Đối với kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, việc quyết định thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác thực hiện trong quyết định phê duyệt dự án và không phải thực hiện các thủ tục về chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác.

3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, nếu không đầy đủ, hợp lệ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Điều 10 Quy định này hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

### **Điều 9. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác**

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo Mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

b) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác, biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, nếu không đầy đủ, hợp lệ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác như sau:

a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối bằng tiến độ thực hiện dự án.

b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

#### **Điều 10. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường địa phương đang khai thác và cung cấp thông tin, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thi công trên đường địa phương đang khai thác**

1. Việc cấp giấy phép thi công công trình trên đường địa phương đang khai thác thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Việc cung cấp thông tin và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thi công trên đường bộ đang khai thác thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

## CHƯƠNG IV

### TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 11. Sở Giao thông vận tải**

1. Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ đối với hệ thống quốc lộ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.
3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ ở các đơn vị quản lý và sửa chữa đường bộ, công tác đảm bảo giao thông của các nhà thầu thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi được phân cấp quản lý.
4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định.

#### **Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ được phân cấp quản lý.
2. Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.
3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện, thành phố các quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ.
4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ ở các đơn vị quản lý và sửa chữa đường bộ, công tác đảm bảo giao thông của các nhà thầu thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi được phân cấp quản lý.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định.

#### **Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ được phân cấp quản lý.
2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã, phường, thị trấn các quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định.

#### **Điều 14. Các Sở, Ban, ngành**

Các Sở, Ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện Quy định này.

### **Điều 15. Đơn vị bảo trì đường bộ**

1. Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, quản lý và bảo trì đường bộ, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn. Phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý và bảo trì đường bộ trên các tuyến đường quản lý.

2. Bàn giao mặt bằng thi công cho các tổ chức, cá nhân được cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác. Giám sát việc thực hiện các quy định trong giấy phép thi công. Phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản và báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý đường bộ việc các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trong giấy phép thi công hoặc quá trình thi công gây ảnh hưởng đến kết cấu và an toàn của công trình đường bộ.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định.